

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hữu An

Bà Nông Thị Vân Điệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L (tên gọi khác: không có), sinh ngày 21 tháng 7 năm 1970 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nông Thị M (đều đã chết); vợ là Đàm Thị L, sinh năm 1970 và có 02 con sinh năm 1997 và năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2025 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị hại:** Nông Thị B, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/9/2024, Hoàng Văn L đi chăn trâu về thì nhìn thấy nương nước cạnh nhà bị ai tháo nước chảy tràn vào ruộng của mình nên gọi con trai là Hoàng Anh T lấy ván đến chặn đường nước lại, đồng thời L nói to: “Ai tháo nước ra nhiều thế để chảy hết xuống ruộng của tôi”. Lúc này bà Nông Thị B đi rừng về nhìn thấy nước chảy tràn xuống ruộng nhà bà nên bà nói to: “Thằng L chặn nương nước để nước tràn xuống ruộng của tao”, Hoàng Văn L trả lời: “Nước vào ruộng nhà tao nhiều quá thì tao chặn thôi”. Bà Nông Thị B tiếp tục đi về phía cuối nương nước, vừa đi vừa chửi Hoàng Văn L bằng tiếng dân tộc, tay cầm điện thoại quay video phát trực tiếp trên tài khoản Facebook “Nông Bê”. Khi bà Nông Thị B đi đến cuối nương nước ý định tháo tấm ván Hoàng Văn L đã chặn nương nước ra, lúc này bà Nông Thị B đứng ở phía trên thành nương cách mặt đất khoảng 4,45m, còn Hoàng Văn L đứng ở bờ ao ngay dưới nương nước, cách chỗ bà Nông Thị B khoảng 3,35m, hai bên tiếp tục chửi nhau, Hoàng Văn L đã nhổ chiếc sào tre dài 06m, đầu nhỏ vót nhọn chọc về phía bà Nông Thị B hai phát, trong đó có một phát trúng vào chân phải của bà B gây thương tích chảy máu. Sau đó bà Nông Thị B được người nhà đưa ra Trung tâm Y tế huyện V sơ cứu, điều trị, đến ngày 27/9/2024 gia đình xin ra viện, cùng ngày đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn đến ngày 11/10/2024 ra viện trong tình trạng ổn định.

Tại Phiếu khám vào viện ngày 25/9/2024 của Trung tâm y tế huyện V có ghi chẩn đoán khi vào viện của bà Nông Thị B: “*Vết thương hở tại cẳng chân, vết thương phần mềm cẳng chân phải*”. Ngày 27/9/2025 khám tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Lạng Sơn, ghi tình trạng vào viện “*Vết thương phần mềm cẳng chân phải*”

Sau khi ra viện một thời gian, do vết thương bị nhiễm trùng nên bà Nông Thị B phải vào viện điều trị lần 3 từ ngày 08/11/2024 đến ngày 12/11/2024 (05 ngày), do Công an huyện Văn Quan đưa đi giám định thương tích nên bà Nông Thị B phải làm thủ tục ra viện, nhưng do vết thương chưa ổn định nên Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn chưa thực hiện giám định được, bà Nông Thị B phải đi điều trị tiếp lần 4 từ ngày 13/11/2024 đến ngày 19/11/2024 (06 ngày), tổng cộng số ngày bà Nông Thị B đi viện điều trị vết thương do bị cáo gây ra là 28 ngày.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 388/KLTTCT-TTPY ngày 06/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Thị B tại thời điểm giám định là 03%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật nhọn gây nên.

Kết luận giám định số 266/KL-KTHS ngày 18/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn cây tre đã khô, màu xám, dài 06m, đầu nhỏ có đường kính 1,5cm, đầu to có đường kính 3,5cm được vót nhọn; 01 USB màu đen, bên ngoài có dòng chữ Transcend 4GB, có chứa 01 tệp video được ký hiệu là “25-09-2024” kích cỡ 12,258kb, thời lượng 01 phút 21 giây, ghi lại nội dung diễn biến sự việc xảy ra.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSVQ ngày 30/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo Hoàng Văn L, về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Do bức xúc bà Nông Thị B vừa chửi mắng bị cáo, đồng thời dùng điện thoại quay video trong lúc chửi nên bị cáo trong lúc nóng giận đã dùng cây xào chọc vào chân bà Nông Thị B, sau sự việc xảy ra bị cáo cũng nhận thấy hành vi của mình là sai nên muốn đến thăm hỏi bị hại, nhưng lo ngại bà Nông Thị B chửi nên chưa đến thăm hỏi, bồi thường. Nay bị cáo chấp nhận bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị 04 lần tại Bệnh viện có hóa đơn (bao gồm cả mua thuốc, băng, gạc ngoài chỉ định của bác sĩ tại quầy thuốc T); tiền mất thu nhập của bị hại và người phục vụ trong thời gian đi điều trị bị cáo chấp nhận mức bồi thường 200.000 đồng/ngày; tiền thuê xe đưa, đón bị hại đi viện và về nhà 2.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe bị cáo đề nghị giải quyết theo pháp luật. Đối với vật chứng là cây sào tre của bị cáo dùng làm dụng cụ đánh bắt cá ở ao, bị cáo sử dụng gây thương tích cho bà Nông Thị B, nay bị cáo đề nghị tiêu hủy. Bố bị cáo là ông Hoàng Văn T được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, nhưng do gia đình chuyển nhà ở đã làm thất lạc, nay gia đình không tìm thấy nên không có để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bị hại bà Nông Thị B trình bày: Ngày 25/9/2024 bà đi hái hời trên rừng thì nghe tiếng Hoàng Văn L chửi ở nương nước gần ruộng nhà bà, đi xuống xem thì ông L chửi bà nên bà đã chửi lại Hoàng Văn L bằng tiếng dân tộc, dùng điện thoại để quay video phát trực tiếp việc Hoàng Văn L chửi bà trên trang Facebook “Nông Bê”, vừa quay bà vừa đứng trên nương nước và đi đến gần chỗ Hoàng Văn L chửi, Hoàng Văn L đứng dưới nương nước cầm cây xào tre dài chọc về phía bà hai lần, 1 lần trúng chân phải của bà bị chảy máu, bà quay về nhà thì Hoàng Văn L tiếp tục cầm sào đập về phía bà nhưng không trúng. Sau sự việc xảy ra bà đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện V 02 ngày nhưng vết thương không khỏi nên bà xin chuyển viện lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, nhưng Trung tâm y tế huyện không làm thủ tục chuyển viện nên bà xin ra viện và tự đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh từ ngày 27/9 đến ngày 11/10/2024 ra viện nhưng do vết thương chưa ổn định, nên tiếp tục đi điều trị đợt 3 từ ngày 08/11 đến ngày 12/11/2024, đợt 4 từ ngày 13/11 đến ngày 19/11/2024. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Điều trị tại Trung tâm y tế huyện V là 840.000 đồng; Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn là 10.906.814 đồng; Mua thuốc, băng, gạc để băng bó vết thương QTTM 03 lần tổng là 369.000 đồng;

Tiền thuê xe đi viện 4 lần số tiền là 2.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập bản thân thời gian đi viện và về nhà là 4 tháng (120 ngày) x 250.000 đồng là 30.000.000 đồng; Mất thu nhập của người chăm sóc 30 ngày x 250.000 là 7.500.000 đồng; Thuê gặt, cấy lúa trong thời gian đi viện là 3.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần 115.000.000 đồng. Tổng số tiền 169.615.814 đồng. Tại phiên tòa bà Nông Thị B yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hoàng Văn L bồi thường cho bà theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn B trình bày: Ông làm nghề nông, cấy gặt, hái hồi theo mùa vụ, thu nhập trung bình mỗi ngày là 250.000 đồng. Trong thời gian vợ ông là bà Nông Thị B đi viện điều trị, ra viện về nhà ông là người trực tiếp chăm sóc trong thời gian 30 ngày, nay ông đề nghị giải quyết tiền mất thu nhập là 30 ngày với số tiền là 7.500.000 đồng. Ông thuê người cấy, gặt trong thời gian 10 ngày hết số tiền 3.000.000 đồng như bà Nông Thị B đã kê khai ở trên và ông đề nghị được tính chung vào phần bồi thường cho bà Nông Thị B, không cần tách riêng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, xác định mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm các chi phí hợp lý gồm: Chi phí khám chữa bệnh: Hóa đơn bán hàng ngày 27/9/2024 của Trung tâm y tế huyện V 120.000 đồng; Hóa đơn bán hàng ngày 11/10/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn 166.200 đồng và 766.814 đồng; 03 hóa đơn tiền thuốc tại Quầy thuốc T tổng số tiền 369.000 đồng. Tổng cộng 1.422.014 đồng. Chi phí đi lại: Phương tiện ô tô 04 lần đi viện và về nhà hết tổng số tiền 2.000.000 đồng (có giấy xác nhận tiền, biên bản ghi lời khai người lái xe). Chi phí bồi dưỡng sức khỏe xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng (3.450.000 đồng/tháng) tại cơ sở khám chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án (04 lần vào viện điều trị, lần 01 từ ngày 25/9/2024 đến 26/9/2024 là 02 ngày, lần 2 từ ngày 27/9/2024 đến ngày 11/10/2024 là 15 ngày, lần 3 từ ngày 08/11/2024 đến ngày 12/11/2024 là 05 ngày, lần 3 từ ngày 13/11/2024 đến ngày 19/11/2024 là 06 ngày, tổng cộng 28 ngày x 132.692 đồng/ngày = 3.715.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của bà Nông Thị B tổng cộng 28 ngày x 200.000 đồng (theo mức bị cáo chấp nhận) = 5.600.000 đồng. Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong 28 ngày điều trị tại bệnh viện (do ông Hoàng Văn B chăm sóc) x 200.000 đồng (theo mức bị cáo chấp nhận) = 5.600.000 đồng. Bồi thường

tổn thất về tinh thần từ 1,6 tháng đến 02 tháng lương tối thiểu tương ứng từ 3.744.000 đồng đến 4.680.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Hoàng Văn L đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện V số tiền 18.000.000 đồng, nay bị cáo còn phải bồi thường cho bà Nông Thị B từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây tre đã khô, màu xám, dài 06cm, đầu nhỏ có đường kính 1,5cm, đầu to có đường kính 3,5cm được vót nhọn. Đối với 01 USB màu đen, bên ngoài có dòng chữ Transcend 4GB, có chứa 01 tệp video được ký hiệu là “25-09-2024” kích cỡ 12,258kb, thời lượng 01 phút 21 giây, ghi lại nội dung diễn biến sự việc xảy ra lưu theo hồ sơ.

Về án phí: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại là người yêu cầu bồi thường sức khỏe bị xâm phạm nên căn cứ điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L trình bày: Đồng ý với luận tội về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị hại thách thức, chửi bới gây ức chế cho bị cáo nhất thời, thiếu kiềm chế, dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện nộp 18.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn L mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội khắc phục lỗi lầm, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn L bồi thường thiệt hại cho bị hại, gồm các khoản chi phí chữa trị, bồi dưỡng sức khỏe, tiền thuê xe đi viện, tiền mất thu nhập thực tế của bản thân và người chăm sóc, thiệt hại về sức khỏe tinh thần, tổng số tiền là 21.496.814 đồng. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý theo quy định. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L là người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn L nhất trí với quan điểm đề nghị của người bào chữa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nông Thị B trình bày: Đồng ý với nội dung luận tội của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị

xử phạt bị cáo mức cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhưng không cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nông Thị B đồng ý với lời trình bày, quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đề nghị Hội đồng xét xử phạt tù giam đối với bị cáo. Đối với bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 6 đến 12 tháng, cho hưởng án treo là phù hợp với mức độ, hành vi của bị cáo, do vậy giữ nguyên quan điểm đề nghị nêu trên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, tại khu ruộng thuộc Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bà Nông Thị B cho rằng bị cáo Hoàng Văn L dùng tấm ván ngăn nước đã làm chảy xuống ruộng nhà mình, do vậy bà Nông Thị B vừa chửi bị cáo Hoàng Văn L vừa phát trực tiếp lên mạng xã hội, dẫn đến Hoàng Văn L cầm 01 đoạn sào tre dài 06m, đầu nhỏ có đường kính 1,5cm, đầu to có đường kính 3,5cm được vót nhọn chọc về phía bà Nông Thị B hai phát, một phát trượt và một phát trúng vào chân phải của bà Bê gây thương tích 3%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc cố ý gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi này vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 với tình tiết định khung là “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác

được pháp luật bảo hộ, đồng thời làm mất trật tự trị an ở địa phương, do đó phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đã tự nguyện nộp số tiền 18.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo trình bày bố bị cáo là ông Hoàng Văn T được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nhưng do thất lạc nay không cung cấp được bản sao huân, huy chương nên không có cơ sở xem xét. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Nông Thị B yêu cầu giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật. Bị cáo chấp nhận bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại, ngoài ra bị cáo cũng chấp nhận bồi thường chi phí mua thuốc ngoài danh mục chỉ định nhưng có hóa đơn, tiền mất thu nhập của người bị hại và người phục vụ. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý sau: Chi phí khám chữa bệnh gồm hóa đơn bán hàng ngày 27/9/2024 của Trung tâm y tế huyện V số tiền 120.000 đồng; Hóa đơn bán hàng ngày 11/10/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn số tiền 166.200 đồng và 766.814 đồng; 03 hóa đơn tiền thuốc tại Quầy thuốc T các ngày 13/10/2024, 18/10/2024, 20/11/2024 số tiền 369.000 đồng; Chi phí đi lại thuê xe ô tô 03 lần đi viện và về nhà hết tổng số tiền 2.000.000 đồng (có giấy xác nhận nhận tiền của người lái xe); Chi phí bồi dưỡng sức khỏe xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng (3.450.000 đồng/ tháng) tại cơ sở khám chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh (04 lần vào viện điều trị tổng cộng 28 ngày x 132.692 đồng/ ngày = 3.715.376 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của bà Nông Thị B là 28 ngày x 200.000 đồng (theo mức bị cáo chấp nhận) là 5.600.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là ông Hoàng Văn B trong 28 ngày bị hại điều trị tại bệnh viện x 200.000 đồng (theo mức bị cáo chấp nhận) là 5.600.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, theo quy định các bên không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở. Trong vụ án này thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại là 3%, bị hại cũng có một phần lỗi, do vậy chỉ chấp nhận bị cáo bồi thường cho bị hại tương ứng 02 tháng mức lương cơ sở,

bằng số tiền là 4.680.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại **23.017.390 đồng**. Xác nhận bị cáo Hoàng Văn L đã nộp số tiền 18.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Nay bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền **5.017.390 đồng**. Ông Hoàng Văn B yêu cầu tiền thuê người gặt, cấy lúa trong thời gian đi phục vụ bị hại là 10 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, xét thấy không phù hợp quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: 01 đoạn cây tre đã khô, màu xám, dài 06m, đầu nhỏ có đường kính 1,5cm, đầu to có đường kính 3,5cm được vót nhọn là của bị cáo liên quan hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 USB màu đen, bên ngoài có dòng chữ Transcend 4GB, có chứa 01 tệp video được ký hiệu là “25-09-2024” kích cỡ 12,258kb, thời lượng 01 phút 21 giây, ghi lại nội dung diễn biến sự việc xảy ra, được lưu theo hồ sơ vụ án, nên không xem xét.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định nêu trên và có căn cứ pháp luật, nên được chấp nhận.

[8] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nội dung nào phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, nội dung nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn xin miễn án phí, bị hại là người yêu cầu bồi thường sức khỏe bị xâm phạm, căn cứ điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội nên được miễn án phí.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584; 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ

thâm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn L bồi thường cho bà Nông Thị B chi phí khám chữa bệnh, chi phí đi lại, bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị, mất thu nhập của bị hại, người chăm sóc, bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là **23.017.390 đồng** (Hai mươi ba triệu không trăm mười bảy ngàn ba trăm chín mươi đồng).

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng chẵn), theo các biên lai thu số 0003294 ngày 18/3/2025 và 0003302 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Nay bị cáo còn phải bồi thường cho bà Nông Thị B số tiền 5.017.390 đồng (Năm triệu không trăm mười bảy ngàn ba trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự,

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tre đã khô, màu xám, dài 06m, đầu nhỏ có đường kính 1,5cm, có vết gãy nhám nhở, đầu to có đường kính 3,5cm, được vót nhọn. *(Vật chứng hiện đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/4/2025).*

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L, bị hại Nông Thị B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn B được miễn án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, Lạng Sơn;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- CA tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS H. V, Lạng Sơn;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

Nông Thị Mỹ Phước